

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 01 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phượng.**
- Bà Chung Thị Thu Nguyệt.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 222/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt có đơn).
Địa chỉ: số 417, ấp K A, xã TK, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 180, ấp BA, xã TT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ph trình bày:**

Vào năm 2006 chị Ph và anh Đặng Văn T quen biết tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới đến ngày 17/9/2008 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã KT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chị Ph và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến 3/2024 thì phát sinh mâu thuẫn và chính thức ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T thường xuyên cờ bạc và nhậu dẫn đến việc vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không ai quan tâm

nhau, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi chị Ph nộp đơn khởi kiện tại Toà án chị Ph có thông báo cho anh T biết, anh T không chịu đến Toà án mà nói chị Ph muốn ly hôn thì tự đến Toà án. Chị Ph cam đoan là anh T biết việc chị đang nộp đơn xin ly hôn với anh T tại Toà án là thật. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn T.

Quá trình sống chung chị Ph và anh T có 01 con chung tên Đặng Tường V, sinh ngày 25/5/2008 hiện con đang sống với chị Ph. Chị Ph yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Tường V, chị Ph không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph.

Nay chị Nguyễn Thị Kim Ph yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn T.

+ Về nuôi con chung: Chị Ph yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Tường V, chị Ph không yêu cầu anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph.

+ Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn anh Đặng Văn T* đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh T để tham gia phiên hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự trường hợp không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim Ph yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn T; chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn Đặng Văn T có hộ khẩu và cư trú tại ấp KA, xã TT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Đặng Văn T đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Ph có đơn xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Văn T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ph và anh T có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã KT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyển số 01 vào ngày 17 tháng 9 năm 2008 đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 6/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do anh T không lo vợ con, không chí thú làm ăn, chị Ph đã nhiều lần khuyên ngăn để hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau chăm lo cho con nhưng không được. Do đó chị Ph đã ly thân anh T từ tháng 6/2024 cho đến nay. Từ khi vợ chồng xa nhau đến nay không đoàn tụ được, cuộc sống vợ chồng mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh T.

Đối với bị đơn T thì trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Như vậy, việc vắng mặt của anh T được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và để mặc cho cuộc hôn nhân này, không mong muốn Tòa án hòa giải để đoàn tụ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Ph và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị Ph và anh T có con chung tên Đặng Tường V, sinh ngày 25/5/2008, cháu Vđang sống với chị Ph. Chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đặng Tường V. Xét thấy, khi chị Ph và anh T xa nhau từ tháng 6/2024 đến nay, thì chị Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; cháu Đặng Tường V vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần như bao đứa trẻ khác. Đồng thời cháu Tường V có nguyện vọng sống với chị Phg sau khi chị Ph và anh T ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Ph là có cơ sở, nên việc tiếp tục giao con chung tên Đặng Tường V cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

Sau khi ly hôn, chị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đặng Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Ph thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị Ph và anh T trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị Ph xác nhận vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Đặng Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ph.
2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim Ph được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2.1. Về con chung: Giao con chung Đặng Tường V, sinh ngày 25/5/2008 cho chị Nguyễn Thị Kim Ph được tiếp tục nuôi dưỡng; chị Ph không yêu cầu anh Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Đặng Văn T là người không trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Tường V, sinh ngày 25/5/2008, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Kim Ph và thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đặng Văn T thực hiện quyền này.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Ph đã nộp theo biên lai số 0015071 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim Ph và anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã TT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (CNKH 137/2008, quyền số 01/2008 ngày 17/9/2008)
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Mân